

# Coi trọng hơn nữa tính khai sáng trong đổi mới giáo dục

TS. HỒ THIỆU HÙNG

Sứ mệnh của giáo dục được xác định trong Đại hội XI là “nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hoá và con người VN”. Đó có thể hiểu là sứ mệnh đối với xã hội. Vậy còn đối với từng cá nhân trong xã hội, sứ mệnh của giáo dục là gì, mang những nội dung nào? Phải chăng là đào tạo “con người VN phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” như ghi trong Điều 2 Luật giáo dục 2005? Khách quan mà nói, đối chiếu giữa mục tiêu cao xa này với mục tiêu đời thường của xã hội, giáo dục nhiều năm qua đã đủ làm được nhiều việc nhưng còn xa mới đạt kỳ vọng. Vì vậy, “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội” đã được Đại hội XI nêu thành một vấn đề cấp thiết. Đây là một vấn đề cực kỳ rộng lớn và sâu sắc. Vì vậy, bài này chỉ tập trung trình bày suy nghĩ của người viết về một tính chất mà giáo dục VN phải đặt đúng tầm hơn



trong quá trình đổi mới. Không làm được điều này thì không thể gọi là có đổi mới. Tính chất này đang chi phối mạnh mẽ nhiều vấn đề cơ bản của giáo dục như mục tiêu giáo dục, nguyên lý giáo dục, cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân, cải cách sư phạm, nội dung chương trình và sách giáo khoa, trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, hoạt động kiểm định chất lượng... Đó là tính chất khai sáng.

Trước hết, giáo dục không nên tự đặt cho mình và cũng đừng để bị áp đặt cho mình một mục tiêu đầy tham vọng đối với từng con người là đào tạo nên họ thành “người phát triển toàn diện”. Đây là một tham vọng phi thực tế và hão huyền. Giáo dục không có phép màu nhiệm nào để thay thế con người - chủ thể của phát triển - trong việc tự đào tạo mình suốt đời bởi quy tắc học tập 25/75 cho biết là nhà trường chỉ cung cấp được chừng 25% hiểu biết cần thiết cho con người, 75% còn lại anh ta phải tự tìm kiếm, học hỏi trong đời sống thực tế, phải tự đào tạo. Tuy nhiên có một mục tiêu mà giáo dục không bao giờ được xa rời, phải đặt cho đúng tầm, phải thực hiện cho bằng được, phải quán triệt sâu sắc trong mục tiêu và mọi hoạt động của mình, đó là mục tiêu khai sáng

con người. Khai sáng - đó chính là sứ mệnh thiêng liêng của giáo dục đối với con người. Khai sáng được hiểu là khơi nguồn, tạo điều kiện ban đầu để con người nhận diện và biết cách khai thác, phát huy các tiềm năng vốn có của mình mà tận dụng các cơ hội trong cuộc sống, là tạo đà cho người đó phát triển bền vững theo nhu cầu phát triển không ngừng của xã hội, phát triển phù hợp với năng lực và thiên hướng của mình. Muốn vậy, giáo dục phải làm tốt các việc sau đây:

## 1. Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản, thiết thực với nhu cầu thời đại

Hiểu biết cơ bản được hiểu là kiến thức nền móng mà không có nó thì con người không thể tiếp thu được những kiến thức bổ ích khác tiếp theo, không phát triển tiếp được. Hiểu biết thiết thực với nhu cầu thời đại là loại hiểu biết mà nếu thiếu chúng thì con người trở thành kẻ lạc lõng trong thời đại mình đang sống, không sống cuộc sống bình thường của người lao động, của một thành viên trong gia đình và xã hội được, không thành người theo đúng nghĩa con người.

Kiến thức loài người trong cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện nay đang tăng vô hạn theo cấp số nhân còn đời người thì hữu hạn,

thời gian ngồi trên ghế nhà trường cũng không thể kéo dài tùy tiện. Thách thức này trong thời gian vừa qua khiến cho giáo dục đã bị cuốn phăng theo cơn lốc dạy chữ. Những khiếm khuyết về đạo đức, nhân cách của con người VN lâu nay bị xã hội kêu ca và có khi lên án đã bộc lộ rõ lỗ hổng to lớn của giáo dục trong việc dạy kiến thức làm người - một con người trung thực trong lao động và ứng xử, một thành viên có trách nhiệm của gia đình và xã hội, biết cái gì là đẹp, là thiện. Đây mới chính là kiến thức cơ bản và thiết thực hàng đầu mà xã hội hiện nay, thời đại hiện nay đang có nhu cầu nhưng giáo dục lại đang coi nhẹ. Loại kiến thức này còn quan trọng hơn cả kiến thức từng môn học cụ thể, kiến thức về tin học, ngoại ngữ hay chính trị... Việc rèn luyện kỹ năng sống được chú ý hơn trong vài năm qua mới chỉ là một chuyển biến tích cực theo hướng dạy những kiến thức cơ bản, thiết thực với nhu cầu thời đại. Giáo dục VN còn nhiều việc phải làm để người học không chỉ biết cái gì là đúng sai mà còn có thái độ, niềm tin, hành xử đúng đắn trước các sự vật, hiện tượng của đời sống. Thời đại hiện nay dù rất coi trọng kỹ năng làm việc với máy móc nhưng còn đặt kỹ năng làm việc với con người ở vị trí cao hơn. Nhà vật lý học Einstein từ giữa thế kỷ XX từng ví von con người chỉ biết về chuyên ngành của mình là “giống một con chó được huấn luyện thành thực hơn là một con người được phát triển hài hòa” và khuyên con người “phải được dạy để có một cảm thức sống động về cái gì là đẹp, cái gì là thiện”; cho rằng con người “cần phải học để hiểu những động cơ của con người, hiểu những ảo tưởng và nỗi

thông khổ của họ để tìm được một thái độ ứng xử đúng đắn với từng con người đồng loại của mình cũng như với cộng đồng”<sup>1</sup>.

Để tránh bị lạc hậu trước bước tiến vũ bão của khoa học công nghệ, nền giáo dục đứng trước lựa chọn: hoặc là dồn thêm kiến thức vào đầu người học bằng cách kéo dài thời gian cùng cường độ học tập hoặc là phải gạn lọc lại kiến thức, tinh giản nó đi, bỏ bớt những thứ tuy rất hay nhưng đã không còn là cơ bản, đã trở nên lỗi thời để cung cấp cho

***Muốn đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo, trước hết là phải yêu cầu nhà trường giúp cho người học biết tư duy độc lập, khuyến khích họ dám tư duy độc lập, không sợ sai, không sợ trái “bài văn mẫu”.***

người học những kiến thức cơ bản, thiết thực với nhu cầu thời đại.

Phương án thứ nhất - dồn thêm kiến thức, sẽ dẫn đến hậu quả mà Claude Adrien Helvétius - nhà triết học giáo dục người Pháp sống trong thế kỷ XVIII từng cay độc mỉa mai là: “...con người sinh ra thì dốt, giáo dục biến họ thành đàn”. Đánh giá một cách nghiêm khắc thì với nhiều lần thay sách giáo khoa, đổi mới phương pháp giáo dục, nhà trường của chúng ta vẫn đi theo con đường cung cấp kiến thức theo lối “dồn thêm”. Hậu quả là số đông người học tiếp thu điều học ở trường dưới dạng nhận thức sơ khai là Nhớ (để rồi sau khi thi xong rồi thì quên hết), người học đạt nhận thức ở cấp độ Hiểu là ít hơn, càng lên các cấp độ cao hơn như Vận dụng, Phân tích thì số người đạt được càng ít hơn nữa, còn người đạt đến trình độ nhận thức Đánh

giá và Sáng tạo thì rất hiếm. Điều trở trêu là với cách đánh giá và thi cử của ta thì có vẻ như mức Nhớ là quan trọng hàng đầu!

Phương án thứ hai đòi hỏi một cuộc đổi mới căn bản và triệt để trong cách suy nghĩ về giáo dục, chuyển từ nền giáo dục nặng về từ chương, nhồi nhét áp đặt, làm mù mẫm đầu óc sang nền giáo dục “đảm bảo cho học trò những kiến thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà, bỏ những

phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế”<sup>2</sup> như Bác Hồ đã từng căn dặn vào năm 1955 trong Thư gửi giáo viên, học sinh, cán bộ thanh niên và nhi đồng.

Tất nhiên khái niệm cơ bản, thiết thực là khái niệm động, thay đổi theo bước tiến của trí khôn loài người ở mỗi giai đoạn phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội. Xin được minh họa bằng một ví dụ sau đây trong chương trình toán ở bậc trung học. Một nội dung từng được xem là rất cần thiết - dạy về cách tính căn bậc hai của một số - đã được bãi bỏ từ nhiều chục năm nay vì thành vô bổ do sự xuất hiện rầm rộ của máy tính bỏ túi. Vậy mà đến nay người ta vẫn chưa chịu thôi bắt học sinh hì hục khảo sát hàm số bằng “tay” và xem đây là kiến thức rất cơ bản, năm nào cũng phải đưa bằng được vào đề toán thi tốt nghiệp và thi đại học. Học sinh

2. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 8, nhà xuất bản chính trị quốc gia, H. 2000, tr. 81.

1. Sách Thế giới như tôi thấy- NXB Tri thức, 2005, tr. 48.

tổn hàng trăm giờ học và tự học cho nắm vững kỹ năng này là chỉ để... chờ người ra đề cho sẵn một hàm số rắc rối mà trở tài khảo sát một cách thủ công chậm chạp, còn máy vi tính lại hoàn thành việc này trong nháy mắt. Trong khi đó cả máy vi tính lẫn học sinh trung học đều cùng không biết cách thành lập hàm số từ những vấn đề đơn giản trong cuộc sống cần được khảo sát và dự báo. Yêu cầu này đòi hỏi tư duy bậc cao hơn, sáng tạo hơn nên máy tính chưa đủ “thông minh” để thực hiện còn học sinh thì mặc dù thông minh có thừa nhưng hầu như không được dạy để làm việc ấy. Nền giáo dục khai sáng sẽ tập trung dạy cho học sinh cách lập hàm số từ bài toán thực tế và biết cách ra lệnh cho “đầy tớ” của mình là chiếc máy vi tính khảo sát nó. Nhờ vậy mà tinh gọn được chương trình, lại có thể dành nhiều giờ hơn cho rèn luyện tư duy sáng tạo trong toán học. Tinh thần này cũng cần được áp dụng cho các môn tự nhiên và xã hội khác cả ở trường phổ thông lẫn đại học và dạy nghề.

Các nhà sư phạm cần cùng với các doanh nghiệp, các nhà hoạt động kinh tế - xã hội và cả nhà chính trị nữa phải thống nhất với nhau nên bỏ những nội dung kiến thức nào không còn cần thiết cho đời sống nữa, bổ sung những phần nào mà cuộc sống đang hoặc sẽ yêu cầu. Và cần nhớ kiến thức phải mang tính khách quan vì đây là kiến thức khoa học chứ không phải là giáo điều.

## 2. Giúp người học biết tư duy độc lập

Người VN thường được khen là thông minh nhưng xét trên số đông và suy cho cùng thì đây là kiểu thông minh để cải tiến cái sẵn có, là kiểu thông minh để nói sâu

hơn, trình bày hay hơn, để cải tiến thêm cái người ta đã nghĩ ra, nói ra, chế ra, nghĩa là cũng chỉ nghĩ theo, nói theo, làm theo chứ không nghĩ khác đi, nói khác đi bằng lý lẽ riêng, làm khác đi theo nguyên lý mới. Là kiểu thông minh khi có cái cày do một con bò kéo rồi rồi thì tìm cách bò hơn vào cày để kéo mạnh hơn chứ không nghĩ đến tạo ra một sức kéo khác hẳn về nguyên lý - máy hơi nước. Kiểu thông minh này có bản chất là tư duy theo khuôn mẫu có trước, chưa đạt đủ trình độ để phát minh ra cái chưa có. Thomas Edison từng cảnh báo rằng: cứ mãi cải tiến cây đèn dầu thì không thể phát minh ra bóng đèn điện được. Tư duy rập khuôn đã khiến cơ thể của nền khoa học VN trong lịch sử bị “thiếu dưỡng khí”, phát triển ẻo lả so với rất nhiều nước.

Tình trạng này phải được thay đổi. Thế hệ trẻ VN phải được giáo dục tốt hơn hơn cha anh, con dứt khoát phải “hơn cha”. Vậy nên, muốn đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo, trước hết là phải yêu cầu nhà trường giúp cho người học biết tư duy độc lập, khuyến khích họ dám tư duy độc lập, không sợ sai, không sợ trái “bài văn mẫu”. Trong đời sống giáo dục của TP.HCM đã từng có chuyện một học sinh lớp Năm rất giỏi Văn trong một bài thi đã “cả gan” phê phán chị Tấm là ác vì đã trả thù, lừa chị Cám khiến chị chết rồi để người ta làm mắm gỏi cho mẹ. Bài văn này đã từng bị một hội đồng giám khảo khinh khểnh chấm điểm thấp vì... tư duy trái với khuôn mẫu. Rất may là nhờ có sự can thiệp của Sở mà hội đồng giám khảo đã thay đổi tiêu chí đánh giá và do vậy mà học sinh này được lựa chọn đi thi học sinh giỏi Văn toàn quốc, lại còn được

giải thưởng. Em này hiện nay đã thành tiến sĩ tại nước ngoài.

Người học được khai sáng sẽ thành con người tiếp thu chân lý khoa học một cách chủ động, có phê phán, là con người dám hoài nghi khoa học để tìm kiếm chân lý, tìm ra cách nhìn nhận, đánh giá mới về một sự vật, hiện tượng cũ hay quyết tâm đẩy lùi thêm giới hạn của sự chưa hiểu biết; là con người biết đặt câu hỏi, lấy đó làm xuất phát điểm của con đường tìm kiếm chân lý. Mọi nền khoa học sẽ trở nên tù đọng, đứng yên rồi chết nếu không có hoài nghi khoa học. Con người sẽ vẫn chữa bệnh bằng bùa chú để... chết dưới tay thầy mo, thầy pháp nếu tiếp tục tin rằng bệnh là do ma quỷ gây ra. Trái đất sẽ vẫn là trung tâm vũ trụ nếu không có Copernic nghi ngờ quan niệm này rồi đưa ra lý thuyết mới và được Galilei sau đó hết lòng ủng hộ - dù chính vì lập trường này mà Galilei bị tòa án Dị giáo kết án. Nếu không dám hoài nghi chân lý thì sẽ không có chuyện khi được nghe về lý tưởng “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” của cách mạng tư sản Pháp, cậu bé Nguyễn Sinh Cung mới 13 tuổi đã tò mò muốn hiểu đằng sau ba từ đẹp đẽ đó là cái gì; sẽ không có một Nguyễn Tất Thành không theo trào lưu Đông du thời đó mà nung nấu ý chí phải đi hướng ngược lại - qua tận nước Pháp để hiểu; sẽ không có một Nguyễn Ái Quốc dám nêu vấn đề “xem xét chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử..., củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông”<sup>3</sup>, do vậy sẽ không có Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới, không có Bác Hồ kính yêu của cả dân tộc Việt Nam, không có tư tưởng Hồ Chí Minh;

3. *Hồ Chí Minh toàn tập- tập 1, tr. 465, NXB CTQG, H. 2000.*

cũng sẽ không có công cuộc Đổi mới long trời vào nửa cuối thập kỷ 80 - luồng sinh khí mới đã không những cứu VN ra khỏi sự sụp đổ khi phe xã hội chủ nghĩa tan rã mà sau đó còn đưa nước ta vào hàng ngũ nước có thu nhập trung bình trên thế giới.

Tư duy rập khuôn tạo ra con người thụ động, dựa dẫm. Nó là biểu hiện của con người chưa trưởng thành về mặt nhận thức. Tư duy rập khuôn ở tầm xã hội cũng là biểu hiện một xã hội chưa trưởng thành, còn phải dựa dẫm. Tư duy độc lập tạo ra con người và rộng hơn nữa là tạo nên một xã hội dám chịu trách nhiệm về sự lựa chọn của mình, dám dấn thân vì sự lựa chọn ấy. Tư duy độc lập được hình thành vững chắc, không chấp nhận giới hạn bất biến của chân lý cũ, tư duy kiểu ấy không thể là sản phẩm được trông đợi của một nền giáo dục tôn sùng sự rập khuôn nhưng chính là sản phẩm phải có của nền giáo dục khai sáng. Khuyến khích tư duy độc lập, đó phải xem là khâu đột phá trong đổi mới toàn diện và căn bản giáo dục - đào tạo của VN trong nhiều thập kỷ tới.

### 3. Khơi dậy lòng ham học, hướng dẫn cách học và tự học

Nền giáo dục khai sáng phải tạo ra cơ sở để con người phát triển bền vững, rời thầy và nhà trường ra vẫn cứ có thể không ngừng làm giàu hiểu biết phổ thông và kỹ năng nghề nghiệp của mình, ham tự khai sáng và biết cách tự khai sáng mình không ngừng để sống cuộc sống phong phú trong một thế giới đầy biến động. Lòng ham học là động lực bên trong khiến người ta vượt lên những khó khăn thiếu thốn của đời thường, không nản chí trước thất bại, không tự mãn trước thành công, tìm thấy niềm vui bất

tận trong “học, học nữa, học mãi”. Socrates, nhà hiền triết cổ Hy Lạp từng được người cùng thời thừa nhận là người thông thái nhất, đã suốt đời tự nhận là mình “không biết gì cả”. Helvétius C. A. cũng từng nói rằng: “tài năng con người như những chiếc phim khác nhau của chiếc đàn dương cầm mà hứng thú là bàn tay nghệ sỹ. Hứng thú mới tạo ra giai điệu”. Bác Hồ tuy chỉ có trình độ tiểu học khi bước vào cuộc đời cách mạng nhưng sau này thành lãnh tụ được thế giới tiến bộ kính yêu, thành danh nhân văn hóa là nhờ ham học, biết cách học và đặc biệt là tự học. Để nâng cao hiểu biết, Người đã ra sức học tập, chủ yếu là tự học, “học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học ở nhân dân”<sup>4</sup>. Nói chuyện tại trường Đại học Nhân dân VN, Người nhắc nhở là: “học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời”, những điều được học, được nghiên cứu tại trường chỉ có thể ví như một “hạt nhân bé nhỏ” mà người học “sẽ tiếp tục sản xuất, vun xới, làm cho mọc thành cây và dần dần nở hoa, kết quả”<sup>5</sup>. Người khẳng định là trong cách học thì “lấy tự học làm cốt”<sup>6</sup>. Do vậy “nâng cao và hướng dẫn việc tự học”<sup>7</sup> - như Bác Hồ từng nhắc nhở tại Hội nghị toàn quốc về huấn luyện và học tập tháng 5/1950 - là công việc cấp thiết của một nền giáo dục muốn đổi mới căn bản và toàn diện. Trên thế giới hiện đã có nhiều trường đại học và cả trường phổ thông giới thiệu cách học cho người học của mình, điều này nằm

4. Hồ Chí Minh toàn tập- tập 6, tr.50, NXB CTQG, H.2000.

5. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 8, tr.215, NXB CTQG, H.2000.

6. Hồ Chí Minh toàn tập- tập5, tr.273, NXB CTQG, H.2000.

7. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6, tr.50, NXB CTQG, H.2000.

trong tầm tay của giáo dục VN vì không cần đòi thêm kinh phí hay chủ trương gì mới.

### 4. Không được lãng phí các tiềm năng bẩm sinh của con người

Nhà giáo dục người Bungari – TS. Georgi Lozanov khẳng định: “Hầu như tất cả trẻ em đều sinh ra với tiềm năng trở thành thiên tài. Tuy nhiên trong quá trình lớn lên, đa số trẻ em để vuột mất những khả năng trời cho đó vì những tác động tiêu cực thường trực trong cuộc sống xã hội”<sup>8</sup>. Một trong các tác động tiêu cực thường trực ấy, tiếc thay, lại đến từ chính nhà trường, từ chính giáo dục do quan niệm chưa đúng về năng lực của não bộ con người, hậu quả là còn rất nhiều tiềm năng bẩm sinh của não bộ chưa được khai thác một cách chủ động và tự giác. Đứa trẻ nào khi sinh ra đều đã có sẵn nhiều tiềm năng khác nhau trong người, ví như các “chương trình” được cài đặt sẵn ở máy tính. Hai máy tính hoàn toàn giống nhau cả phần cứng lẫn phần mềm nhưng một chiếc sử dụng nhiều phần mềm còn một chiếc chỉ sử dụng phần mềm chơi game thì tính hữu dụng của chúng là một trời một vực. Khoa học cho rằng người bình thường chỉ mới khai thác được chưa quá 1% năng lực của bộ não và chỉ cần huy động được từ 3% đến 5% là đã có thể trở thành thiên tài. Đứa trẻ nào được giáo dục giúp khai thác các tiềm năng trời phú này trong não bộ thì đều có thể phát triển tối đa trong phạm vi năng lực của mình. Tâm lý học thần kinh cho biết não có hai bán cầu được phân công các chức năng rất rạch ròi. Bán cầu

8. Sách Con cái chúng ta đều giỏi- Bí quyết làm trôi chảy tài năng trong con bạn- Adam Khoo & Gary Lee. NXB Phụ nữ, tr.59.

trái chuyên xử lý thông tin về toán học, ngôn ngữ viết và nói, lập luận, phân tích, chuỗi số và sự kiện,... trong khi bán cầu phải xử lý thông tin về âm điệu, màu sắc, di chuyển, tình cảm, mơ mộng, sáng tạo và tưởng tượng...

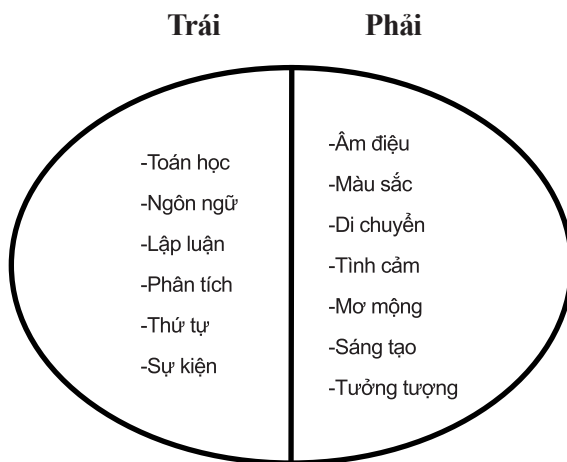
Như vậy, có thể thấy rằng hơn

giá cao. Thực ra, các thầy cô nói riêng và nền giáo dục nói chung đã không coi trọng thế mạnh của các em này đó là khả năng tưởng tượng, sáng tạo, năng lực vận động, giao tiếp,... Những năng lực này được cuộc sống trọng vọng không kém những năng lực quen được nhà

các tiềm năng sẵn có của trẻ em là quan niệm về trí thông minh. Lâu nay vẫn tồn tại quan niệm trong giáo viên là những học sinh giỏi toán là học sinh thông minh, kém toán là kém thông minh; học sinh giỏi toán mà giỏi văn nữa thì là học sinh giỏi toàn diện (vì thường sẽ giỏi luôn hầu hết các môn còn lại), còn học sinh kém cả toán lẫn văn là học sinh kém thông minh, dờ dề các môn; làm chuyển biến trình độ các em này gần như là nhiệm vụ bất khả thi của giáo viên. Tai hại hơn nữa, niềm tin của đa số giáo viên là chỉ những học sinh giỏi mới thành đạt trong đời, niềm tin sai lầm này còn khiến cho những em học sinh “kém” có mặc cảm tự ti mình là kẻ hậu đậu, vô tích sự cả trong trường lẫn trong đời sau này. Như vậy, các nhà giáo dục đã vô tình dập tắt mọi hy vọng thành công dù là nhỏ nhoi ở các em học sinh này, và thay vì đi khai sáng thì lại làm cho u ám tâm hồn trẻ em.

Tâm lý học ngày nay, theo lý thuyết của Howard Gardner<sup>9</sup>, đã nhận diện được ít nhất 7 loại trí thông minh khác nhau. Trí thông minh được hiểu là năng lực xử lý tốt một dạng thông tin nào đó chứ không chỉ là năng lực trả lời câu hỏi trong các trắc nghiệm IQ hay trình bày tự luận đạt điểm cao, trí thông minh không nhất thiết phải gắn với tư duy logic và tư duy bằng lời nói, càng không thể chỉ gắn với bằng cấp và học vị cao. Có một quan niệm của dân gian để phân biệt người thông minh với ba loại người còn lại như sau: Người đàn là người không biết đầu là đúng là sai, người ngu là người biết sai mà không biết cách khắc phục, người khôn là người lỡ sai thì biết cách

### Chức năng của 2 bán cầu não



90% môn học tại nhà trường và hơn 95% thời lượng học các môn toán, lý, hóa, sinh, văn, sử, địa, ngoại ngữ, giáo dục công dân - chính trị là công việc của bán cầu não trái. Bán cầu não phải của học sinh bị “bỏ quên” và sinh ra “nhàn cư vi bất thiện”. Nó là thủ phạm khiến học sinh mơ màng, mất tập trung trong giờ học, “xúi” cho cái tay vẽ bậy lên giấy, lên bàn, gây “ngứa miệng” để phải nói xen, nói bậy trong lớp. Có thể ví von não bộ như người có hai chân mà bị bắt buộc phải đi theo kiểu nhảy lò cò bằng chân trái, đã vậy cứ hay bị chân phải thò ra ngáng. Những học sinh chẳng may có bán cầu não trái hoạt động kém hơn bán cầu não phải sẽ thành những em thiếu ngăn nắp, suy nghĩ vớ vẩn, mơ mộng hão huyền, có thành tích học tập thua kém chúng bạn, tóm lại là loại học sinh không được thầy cô đánh

trường đánh giá cao.

Giáo dục VN phải thay đổi quan niệm về tiềm năng của trẻ em để không lãng phí năng lực của não bộ, để không chỉ bắt học sinh làm việc bằng một nửa não bộ. Các giáo viên giỏi, có lối dạy lôi cuốn người học đều biết rằng các kiểu đúc kết các kiến thức khô khan thành câu có vần điệu, thành thơ, thành bài hát, thành tranh vẽ hay chuyện hài hước, thành biểu đồ trực quan, kiểu ghi chép sử dụng sơ đồ tư duy của Tony Buzan, v.v. nếu được áp dụng một cách phổ biến trong lớp học đều có thể giúp cải thiện tình hình rất nhiều vì chúng huy động bán cầu não phải cùng làm việc với bán cầu não trái trong quá trình nhận thức. Giáo dục muốn đổi mới căn bản và toàn diện phải biết cách huy động toàn não bộ của học sinh trong quá trình dạy học và giáo dục.

Liên quan đến vấn đề khai thác

khắc phục, còn người sáng suốt là người thấy trước cái sai để tránh. Còn nhà tâm lý học H. Gardner đã căn cứ vào nhiều tiêu chí khoa học khác nhau để đưa ra lý thuyết về 7 loại trí thông minh<sup>10</sup> dưới đây:

- Trí thông minh logic;
- Trí thông minh ngôn ngữ;
- Trí thông minh âm nhạc;
- Trí thông minh vận động cơ thể;
- Trí thông minh không gian;
- Trí thông minh tương tác cá nhân;
- Trí thông minh nội tâm.

Hai loại trí thông minh đầu tiên là quá quen thuộc với hầu hết mọi người trong xã hội, chúng cùng nhau thống trị quan niệm của xã hội về trí thông minh. Cứ nhắc đến trí thông minh logic là người ta nghĩ ngay đến những trường hợp điển hình như Euclide, Einstein, Ngô Bảo Châu... còn nhắc đến trí thông minh ngôn ngữ là nghĩ đến Victor Hugo, Lev Tolstoi, Nguyễn Du, v.v...

Trí thông minh âm nhạc là năng lực rất quan trọng với ai học hay làm việc trong lĩnh vực trong lĩnh vực âm nhạc, âm thanh. Tiêu biểu là những Mozart, Beethoven, Trần Văn Khê, Đặng Thái Sơn...

Trí thông minh vận động cơ thể thì những ai học hoặc làm việc trong môi trường đòi hỏi năng khiếu thể dục thể thao, nghệ thuật, mỹ nghệ... đều rất cần thiết. Cầu thủ bóng đá Lionel Messi là một điển hình về người phát huy được loại hình thông minh này.

Trí thông minh không gian là loại năng lực “liên quan đến suy nghĩ bằng hình ảnh, hình tượng và khả năng cảm nhận, chuyển

*đổi và tái tạo lại những góc độ*  
*10. Sách 7 loại hình thông minh,*  
*Thomas Amstrong, NXB Lao động,*  
*2007.*

khác nhau của thế giới không gian trực quan”<sup>11</sup>. Tiêu biểu cho những người sử dụng tốt loại hình thông minh này là Leonard de Vinci, Picasso, Thomas Edison, những người thiết kế các công trình Kim tự tháp, Angkor Vat, v.v...

Trí thông minh tương tác thể hiện qua năng lực cảm nhận ý định, nhu cầu của người khác, nhìn được thế giới qua cảm nhận của người khác; đây là loại năng lực nổi trội của người làm lãnh đạo biết “đau nỗi đau của mọi nhà”, những doanh nhân giỏi cảm nhận được nhu cầu khách hàng để tung ra đúng lúc một sản phẩm ăn khách, các cố vấn tâm lý...

Trí thông minh nội tâm là năng lực giúp con người qua tự xem xét nội tâm mà hiểu được chính bản thân mình và sử dụng hiểu biết đó để định hướng cho việc làm và cuộc đời của mình. Nhà hiền triết Socrates nổi tiếng với lời kêu gọi “Hãy tự biết lấy chính mình” là một ví dụ.

Thực tế cuộc sống chứng tỏ rằng quan niệm tin rằng cứ là học sinh giỏi trong trường thì thành đạt ở đời còn học sinh kém thì thành người vô tích sự là một quan niệm hết sức sai lầm. Lionel Messi - cầu thủ bóng đá giỏi nhất thế giới hiện nay và được đào tạo ở lò đào tạo La Masia, vốn có truyền thống rất chú trọng cho cầu thủ được học văn hóa phổ thông - là cầu thủ duy nhất trong đội hình chính của đội bóng Barcelona chưa có trình độ tú tài. Chỉ vì anh ta đã dành hết mọi nỗ lực cho bóng đá. Messi đâu có hề là con người vô tích sự trong đội bóng số 1 thế giới mà còn ngược lại là khác. Có thể trí thông minh logic và ngôn ngữ của Messi thì thua sút đồng đội nhưng trí thông

*11. Sách đã dẫn. tr.22.*

minh về vận động cơ thể của anh ta thì tuyệt vời.

Lý thuyết về trí thông minh đa dạng của H. Gardner còn khẳng định ai cũng có các loại hình thông minh này ở mức độ nào đó và ai cũng có thể được khơi gợi, dạy dỗ để phát triển một vài loại hình đến mức độ hơn người. Đây chính là luận cứ cho phép bác bỏ đánh giá một học sinh nào đó là “vô tích sự” đồng thời là mảnh đất màu mỡ cho giáo dục thực hiện vai trò khai sáng của mình. Tương tự như chuyển từ chơi một nhạc cụ chỉ có 2 nốt đồ rê sang chơi nhạc cụ có 7 nốt cơ bản, bằng cách chuyển từ quan niệm rằng con người chỉ 2 loại trí thông minh sang quan niệm con người có ít nhất 7 loại trí thông minh, giáo dục chắc chắn sẽ tạo ra những cung bậc âm thanh mới lạ hơn, tuyệt vời hơn trong sứ mệnh khai sáng con người.

Giáo dục phải phục vụ nhiệm vụ chính trị căn bản và vững bền của muôn đời là phấn đấu vì hạnh phúc và phẩm giá của con người. Do vậy giáo dục với tư cách là hoạt động chuẩn bị hành trang cho con người bước vào cuộc phiêu lưu đến tương lai của chính mình phải cung cấp cả “bản đồ” và “la bàn” cho người học để họ có thể chủ động dẫn thân vào đời, mưu tìm hạnh phúc và phẩm giá cho bản thân cùng đồng loại. “Bản đồ” là hệ thống kiến thức cơ bản, hiện đại, thiết thực, khách quan; “la bàn” là các tiềm năng bẩm sinh được khai sáng cùng tư duy độc lập, năng lực tự học, thói quen ham học và học suốt đời được gieo mầm từ trong trường học●